**TIẾT 28+29 BÀI 4: ĐOẠN THẲNG. ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi kết thúc bài học, HS cần:

- Mô tả được định nghĩa đoạn thẳng

- Thực hiện được các thao tác đo và so sánh độ dài các đoạn thẳng

- Đo được độ dài đoạn thẳng và biết cách sử dụng các loại thước khác nhau

- Nêu được một số ứng dụng thực tiễn của độ dài đoạn thẳng

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Sgk, giáo án, máy chiếu

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

GV cho HS quan sát hai bức tranh mở đầu của bài học (bức tranh 1 đoán độ dài của các đoạn thẳng AB và AC, bức tranh thứ hai tìm độ dài của chiếc bút chì nằm trên thước). HS có thể đưa ra các đáp án khác nhau.

“Ở bài học trước, chúng ta đã tìm hiểu về đường thẳng cắt nhau, đường thẳng song song và tia. Ở bài học này, chúng ta tiếp tục nghiên cứu một phần của đường thẳng được giới hạn bởi hai điểm: đoạn thẳng. Bài học của chúng ta ngày hôm nay có những nội dung về: đoạn thẳng, đo đoạn thẳng, so sánh hai đoạn thẳng, một số dụng cụ đo độ dài

|  |
| --- |
| **B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI****Hoạt động 1: Đoạn thẳng****Mục tiêu**: Định nghĩa đoạn thẳng **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS**Tổ chức thực hiện:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - GV tổ chức cho HĐ vẽ đoạn thẳng AB bằng cách yêu cầu các em chấm 2 điểm trên trang giấy, đặt thước sao cho 2 điểm A và B nằm trên mép của thước và dùng bút chì vạch một nét nối 2 điểm đó lại theo mép thước. - Từ đó GV yêu cầu HS nêu hiểu biết thế nào là đoạn thẳng AB - GV đưa hình ảnh của đường thẳng AB, tia AB, đoạn thẳng AB để HS phân biệt sự khác nhau giữa các đối tượng này+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | HS nêu hiểu biết thế nào là đoạn thẳng AB - HS lam Thực hành 1 theo hình thức cá nhân để xác định các đoạn thẳng trong hình vẽ+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luậnHS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét, đánh giá. | **1. Đoạn thẳng.(Học sgk/80)****Thực hành 1:** Giải:Các đoạn thẳng có trong hình: AB; BC; CD; DE; AC; AD; BD |
| **Hoạt động 2: Độ dài đoạn thẳng****Mục tiêu**: Xác định được số đo đoạn thẳng bằng thước**Sản phẩm:** Câu trả lời của HS**Tổ chức thực hiện:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh của đoạn thẳng AB đặt trên thước, đầu A trùng với vạch 0 trên thước đầu B trùng với vạch số 9 trên thước. Từ đó, GV giới thiệu đoạn thẳng AB có độ dài 9 cm- GV giới thiệu cho HS độ dài đoạn thẳng được xác định dựa trên việc so sánh nó với đoạn thẳng có độ dài đơn vị. - Gv cần lưu ý lúc nào độ dài đoạn thẳng cũng là một số lần của các đoạn thẳng đơn vị, khi đó ta có thể lựa chọn một đoạn thẳng đơn vị nhỏ hơn chẳng hạn là 1mm- Phần thực hành, GV nên tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm sử dụng thước để đo độ dài của các đoạn thẳng khác nhau từ hình vẽ cho đến độ dài của một số đồ vật thực tế theo các loại đơn vị khác nhau+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | HS quan sát hình ảnh của đoạn thẳng AB đặt trên thước, đầu A trùng với vạch 0 trên thước đầu B trùng với vạch số 9 trên thước. Từ đó, GV giới thiệu đoạn thẳng AB có độ dài 9 cmHS độ dài đoạn thẳng được xác định dựa trên việc so sánh nó với đoạn thẳng có độ dài đơn vị. HS làm việc cá nhân hoặc nhóm sử dụng thước để đo độ dài của các đoạn thẳng khác nhau từ hình vẽ cho đến độ dài của một số đồ vật thực tế theo các loại đơn vị khác nhau+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét, đánh giá. |  |

|  |
| --- |
| **Hoạt động 3: So sánh hai đoạn thẳng****Mục tiêu**: Biết so sánh độ dài hai đoạn thẳng**Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS**Tổ chức thực hiện:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| - GV gợi mở kiến thức theo HĐKP- GV tổ chức để HS khám phá ra rằng, để so sánh hai đoạn thẳng ta so sánh độ dài của chúng+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | - Cá nhân trả lời tại chỗ+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. | **Hoạt động 3. So sánh hai đoạn thẳng**Giải:Để biết cây bút chì dài hơn cây bút mực bao nhiêu xăng-ti-mét, ta có thể dùng thước để đo và kiểm chứng**Thực hành 2:** Giải:- Học sinh dùng thước đo độ dài- Các đoạn thẳng theo thứ tự độ dài từ bé đến lớn là: AG, GE, DC, ED, BC, AB |
| **Hoạt động 4: Một số dụng cụ đo độ dài** **Mục tiêu**: HS tìm hiểu một số dụng cụ đo độ dài**Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS**Tổ chức thực hiện:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| - GV giới thiệu một số loại dụng cụ đo độ dài, đo khoảng cách trong thực tiễn- GV yêu cầu HS gọi tên từng loại- Với mỗi loại thước khác nhau dùng trong các tình huống thực tiễn nào+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | HS gọi tên từng loại+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét, đánh giá. | **4. Một số dụng cụ đo độ dài** **Thực hành:**Giải: Các dụng cụ đó thường dùng trong trường hợp đo chiều cao, đo độ dài trong xây dựng.. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh**Tổ chức thực hiện:**Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 1, 2, 3 sgk**Câu 1:**a) Cách đặt thước đo nào trong hình dưới đây sẽ cho biết chính xác độ dài chiếc bút chì?**https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1190.jpg?itok=xq2Ymh03**b) Cho hai đoạn thẳng AB và CD như hình bênhttps://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1191.jpg?itok=HD406O15- Đo độ dài hai đoạn thẳng trên- Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài bằng tổng độ dài hai đoạn thẳng trên.**Câu 2:** Em hãy vẽ bảng theo mẫu rồi cùng các bạn đo độ dài của bàn học để hoàn thiện bảng, sau đó đối chiếu với kích thước tiêu chuẩnhttps://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1210.jpg?itok=4azO5jF5**Câu 3:**Em cùng các bạn hãy ước lượng chiều dài, chiều rộng và bề dày của cuốn sách giáo khoa Toán 6 tập hai với đơn vị đo xăng-ti-mét và mi-li-mét, sau đó dùng thước kẻ để kiểm tra lại kết quả đó.*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.* | **-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*- Cá nhân trả lời tại chỗ+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.- Cá nhân trả lời tại chỗ+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. | **Câu 1:**a) Cách c) sẽ cho biết chính xác độ dài chiếc bút chìb) HS dùng thước đo độ dài của hai đoạn thẳng trênCộng tổng độ dài của hai đoạn thẳng và đặt thước kẻ đoạn thẳng MN dài bằng tổng trên**Câu 2:** HS thực hành đo và hoàn thành bảng**Câu 3:*** Ước lượng: Chiều dài: 30cm, chiều rộng 20 cm, độ dày 1cm
* HS đo và kiểm tra lại ước lượng của mình
 |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh**Tổ chức thực hiện:**Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi. |
| *- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:***Câu 4:** Tìm độ dài của tất cả các đoạn thẳng có trong hình bên, nếu như đơn vị đo là độ dài của đoạn thẳnga) IJ                                           b) AB **https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1211.jpg?itok=mxWOIrJi****Câu 5:** Cho biết khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trời khoảng 150 000 000 km và khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trăng khoảng 384 000 km. Hỏi khi xảy ra hiện tượng nhật thực thì khoảng cách giữa Mặt Trời và Mặt Trăng là bao nhiêu ki-lô-mét?https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1212.jpg?itok=JbV9xtlZ*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.* | **-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*- Cá nhân trả lời tại chỗ+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.- Cá nhân trả lời tại chỗ+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. | **Câu 4:**a) Độ dài GH = 2 IJ     Độ dài EF = 3 IJ     Độ dài CD = 5IJ     Độ dài AB = 6IJ b) Độ dài IJ = $\frac{1}{6}$ AB    Độ dài GH = $\frac{1}{3}$ AB    Độ dài EF = $\frac{1}{2}$ AB    Độ dài CD = $\frac{5}{6}$ AB**Câu 5:**Khi xảy ra hiện tượng nhật thực thì khoảng cách giữa Mặt Trời và Mặt Trăng là:150 000 000 - 384 000 = 149 616 000 ( km)Đáp số: 149 616 000 km |

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

 **a/Bài vừa học :**

 - Học thuộc lí thuyết theo sgk/ 80, 81

 - Hoàn thành bài tập 1, 2, 3, 4,5 **/93, 94/sbt**

 **b/Bài sắp học:** “Trung điểm của đoạn thẳng”.